

Ngành Ngân hàng

Báo cáo cập nhật

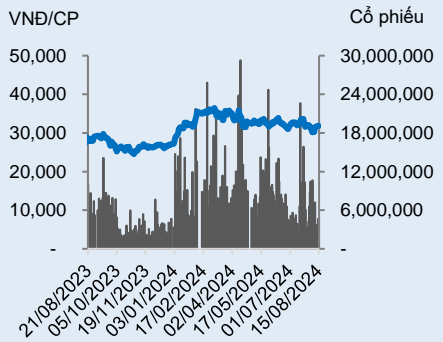
Tháng 8, 2024

Khuyến nghị	OUTPERFORM
Giá kỳ vọng (VNĐ/CP)	41.962
Giá thị trường (15/8/2024)	31.850
Lợi nhuận kỳ vọng	+31,8%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24.520-36.450
Vốn hóa	171.034 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	5.369.991.748
KLGD bình quân 10 ngày	5.806.619
% sở hữu nước ngoài	26,23%
Room nước ngoài	30%
Giá trị cổ tức/cổ phần	N/a
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	N/a
Beta	1,13

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
CTG	15,4%	-4,6%	-2,0%	-10,7%
VNIndex	6,9%	-3,3%	-3,0%	0,0%

Chuyên viên phân tích
Nguyễn Đức Hoàng, CFA
(84 24) 3928.8080 ext.212
hoangnd@bvsc.com.vn

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Mã giao dịch: CTG Reuters: CTG.HM Bloomberg: CTG VN

Cập nhật KQKD và buổi họp nhà đầu tư Q2/2024

Tổng doanh thu hoạt động (TOI) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt lần lượt 19.640 tỷ đồng (+10% y/y; +3% q/q) và 5.365 tỷ đồng (+3% y/y; +8% q/q). Dù thu nhập lãi thuần tăng +20% y/y, nhưng thu nhập ngoài lãi giảm và chi phí dự phòng tăng lên so với cùng kỳ khiến LNST của CTG đi ngang so với cùng kỳ.

Tăng trưởng tín dụng trong Q2/2024 đạt 3,8% q/q. Động lực tăng trưởng tín dụng chính tập trung vào nhóm KH cá nhân (+6,3% q/q), SME (+2,3% q/q) và FDI (+7,8% q/q). Theo ngành nghề, lĩnh vực bán lẻ (+4,7% q/q) và tín dụng cho vay sản xuất kinh doanh (+23% q/q) là lĩnh vực có tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ nhất. Các ngành nghề khác có mức tăng trưởng gần như đi ngang.

NIM 6T2024 giảm nhẹ 3 bps xuống 3,01%. Tuy nhiên, mức này vẫn cao hơn so với cùng kỳ là 2,9%. Áp lực về NIM giai đoạn cuối năm có thể sẽ gia tăng khi LSHĐ dự báo sẽ tăng, CTG kỳ vọng NIM cả năm sẽ ở mức 3%.

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng 0,22% lên 1,57% tại cuối Q2/2024. NPL tăng đột biến do 1 KH trong lĩnh vực du lịch, nghỉ dưỡng có dư nợ được tái cơ cấu nhưng bị chuyển nhóm nợ trong Q2/2024. Tính đến thời điểm buổi họp HĐQT ngày 14/08/2024, CTG cho biết KH đó đã trở lại nhóm 1 và khả năng chuyển lại nợ xấu là thấp. NPL thời điểm hiện tại là 1,08%.

Chi phí dự phòng trong Q2 đạt 7.817 tỷ đồng (+21% y/y; -3% q/q). Credit cost tương đương 0,51%, mức vẫn tương đối cao so với trong quá khứ. Nguyên nhân chính: (1) Tỷ lệ NPL tăng lên; và (2) nợ xấu được xử lý (write off) tăng mạnh lên 10.552 tỷ đồng (+57% y/y; +109% q/q). CTG ước tính sẽ tiếp tục trích lập thêm khoảng 10.000 tỷ đồng (-16% y/y) trong 2H2024.

Thu nhập ngoài lãi đạt 4.301 tỷ đồng (-14% y/y; +10% q/q). Phí thu từ hoạt động bảo lãnh và thanh toán tăng trưởng nhưng phí tài trợ thương mại và hoạt động banca giảm do ảnh hưởng của bán sản phẩm bảo hiểm nhân thọ.

Sử dụng phương pháp Thu nhập thặng dư (Residual Income) và phương pháp so sánh sử dụng P/B để xác định giá mục tiêu của CTG. BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với CTG với giá mục tiêu là **41.962 đồng/cổ phiếu**, cao hơn giá đóng cửa ngày 15/8/2024 là 31,8%.

Thông tin chính buổi họp nhà đầu tư ngày 14/8/2024

Tăng trưởng tín dụng đạt 3,98% q/q.

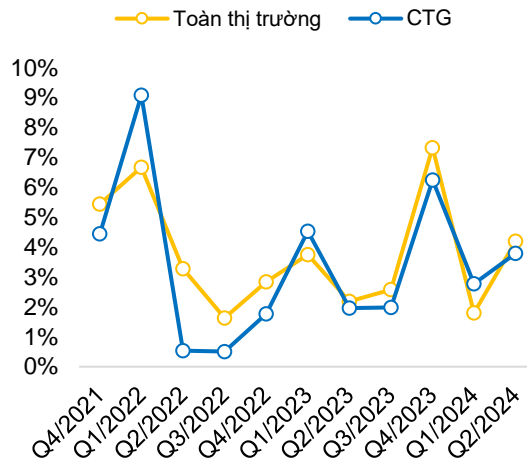
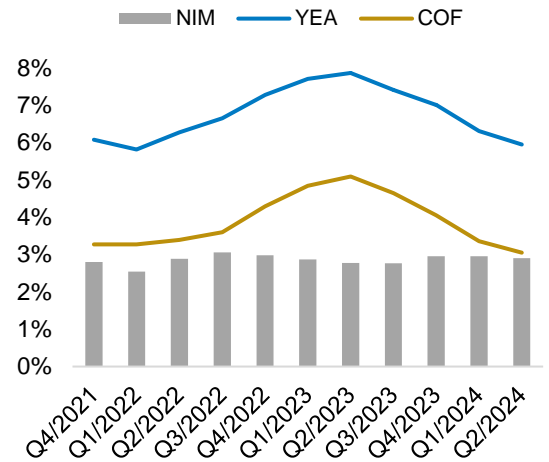
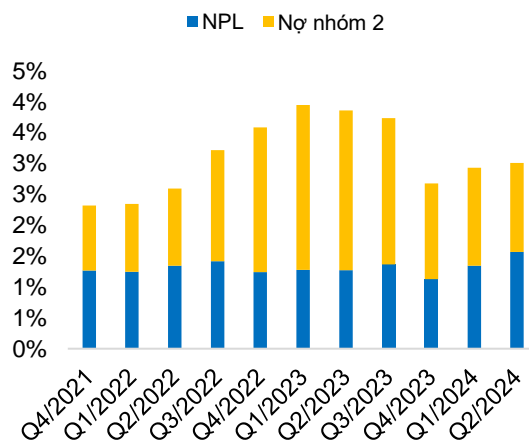
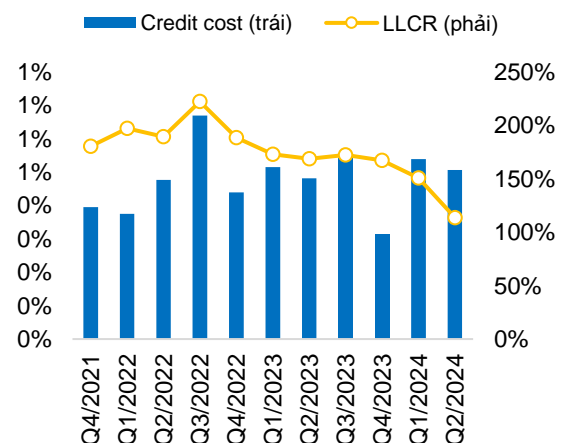
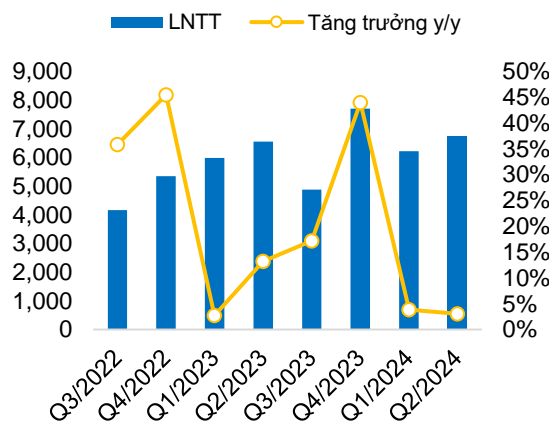
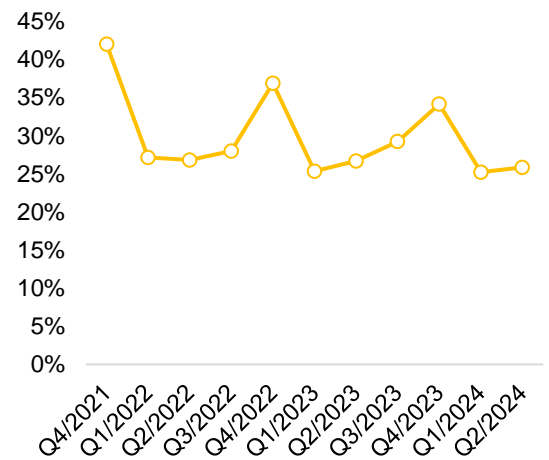
- KH cá nhân (+6,3% q/q), SME (+2,3% q/q) và FDI (+7,8% q/q), KH DN lớn (+1,4% q/q)
- Tín dụng theo ngành nghề: bán lẻ (+4,7% q/q) và tín dụng cho vay SXKD (+23% q/q) là lĩnh vực có tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ nhất. Tín dụng tiêu dùng sụt giảm -9% q/q.
- Cho vay KHCN mua nhà ước đạt 161.000 tỷ đồng (+1,8% q/q), có dấu hiệu hồi phục sau khi giảm trong Q1/2024.

Chất lượng tài sản. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng 0,22% lên 1,57% tại cuối Q2/2024. NPL thời điểm ngày 14/08/2024 là 1,08%.

- NPL tăng đột biến do 1 KH trong lĩnh vực du lịch, nghỉ dưỡng có dư nợ được tái cơ cấu nhưng bị chuyển nhóm nợ trong Q2/2024.
- Tính đến thời điểm hiện tại, CTG cho biết KH đó đã trở lại nhóm 1 và khả năng chuyển lại nợ xấu là thấp.
- NPL và tập trung vào các ngành BĐS, sắt thép, vật liệu xây dựng, lưu trú và ăn uống. Xử lý nợ xấu (write off) tập trung vào nhóm KHDN (chiếm hơn 60%).
- Tổng dư nợ của các KH được tái cơ cấu theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN chiếm dưới 5%. Dư nợ đến hạn được tái cơ cấu hơn 4.000 tỷ đồng và đã được CTG trích lập 100%.
- Dư nợ mảng năng lượng tái tạo chiếm khoảng 2% tổng dư nợ, tỷ lệ NPL mảng này khoảng 0,1%.
- Dư nợ cho Xanh SM khoảng 1.450 tỷ đồng, đây là nợ nhóm 1. Không có dư nợ với Vinfast.
- Nợ bị ảnh hưởng bởi CIC khoảng 300-500 tỷ đồng, không ảnh hưởng nhiều đến CTG.

Dự báo của CTG về KQKD năm 2024:

- LNTT dự báo tăng 10-15% y/y.
- Tăng trưởng tín dụng cả năm khoảng 14%- 15%. SME và bán lẻ sẽ TTTD nhanh hơn vào cuối năm.
- NIM quanh 3%. NPL dưới 2%. Bộ đệm dự phòng (LLCR) sẽ tăng lên.
- CTG sẽ tăng thêm các khoản vay trung và dài hạn để cải thiện khả năng sinh lời. ROE khoảng 16% - 18%. ROA trên 1%.
- Trích lập dự phòng cả năm ước đạt 25.000 tỷ đồng, riêng trong 2H2024 khoảng 10.000 tỷ đồng.

Báo cáo cập nhật KQKD CTG
Tăng trưởng tín dụng (q/q)

NIM

NPL

Hệ số bao phủ nợ xấu

**Lợi nhuận trước thuế
(Đvt: tỷ đồng)**

CIR


Nguồn: CTG, BVSC tổng hợp

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F
Tổng thu nhập hoạt động	53.157	64.117	70.548	81.943
Chi phí hoạt động	-17.186	-19.195	-20.443	-25.402
Lợi nhuận thuần trước DPRRTD	35.971	44.922	50.105	56.541
Dự phòng rủi ro tín dụng	-18.382	-23.791	-25.115	-27.111
Lợi nhuận sau thuế	14.089	16.924	19.904	23.461

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F
Tiền, vàng bạc, đá quý	11.331	11.067	9.760	14.179
Tiền gửi tại NHNN	23.383	29.727	40.597	6.801
Tiền vàng gửi tại các TCTD khác	149.317	242.432	279.842	320.574
Cho vay khách hàng	1.104.873	1.245.430	1.445.572	1.644.814
Chứng khoán đầu tư	177.545	180.313	181.211	206.744
Tổng tài sản có	1.531.587	1.808.811	2.032.614	2.291.321
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	33.294	104.779	21.814	25.194
Tiền gửi và vay các TCTD khác	138.834	209.430	304.322	335.923
Tiền gửi của khách hàng	1.161.848	1.249.176	1.410.899	1.629.224
Vốn chủ sở hữu	93.650	108.316	125.872	139.929
Tổng nguồn vốn	1.531.587	1.808.811	2.032.614	2.291.321

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng cho vay khách hàng	11,36%	12,75%	15,57%	14,00%
Tăng trưởng huy động	17,32%	7,52%	12,95%	15,47%
Tăng trưởng tổng tài sản	14,17%	18,10%	12,37%	12,73%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	9,61%	15,66%	16,21%	11,17%
Chỉ tiêu sinh lời				
NIM	2,91%	2,94%	2,78%	2,85%
ROA	0,98%	1,01%	1,04%	1,09%
ROE	15,85%	16,88%	17,11%	17,78%
Chỉ tiêu chất lượng tài sản				
NPL	1,26%	1,24%	1,13%	1,10%
Dự phòng/Tổng dư nợ	1,71%	1,98%	1,83%	1,72%
Chỉ tiêu thanh khoản				
Cho vay/Tổng tài sản	72,14%	68,85%	71,12%	71,78%
Cho vay/Huy động	95,10%	99,70%	102,46%	100,96%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	2.510	2.703	3.706	4.369
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	19.487	22.539	23.440	26.058

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Đức Hoàng** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng Giám đốc khối dungpt@bvsc.com.vn	Lưu Văn Lương Phó Giám đốc khối luonglv@bvsc.com.vn	Nguyễn Chí Hồng Ngọc Phó Giám đốc khối ngocnch@bvsc.com.vn
Nguyễn Đức Hoàng Ngân hàng, Xây dựng, Vật liệu xây dựng hoangnd@bvsc.com.vn	Trương Sỹ Phú Hàng tiêu dùng, CNTT phuts@bvsc.com.vn	Trần Xuân Bách Phân tích kỹ thuật bachtx@bvsc.com.vn
Trần Phương Thảo Bất động sản, Vật liệu xây dựng thaotp@bvsc.com.vn	Tôn Nữ Nhật Minh Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép minhtnn@bvsc.com.vn	Hoàng Thị Minh Huyền Chuyên viên vĩ mô huyenhtm@bvsc.com.vn
Nguyễn Hà Minh Anh Nông nghiệp, Tiện ích công cộng anhnhm@bvsc.com.vn	Nguyễn Viết Dân Cảng biển, Vận tải biển, Hàng không dannv@bvsc.com.vn	Nguyễn Hồng Hoa Chiến lược thị trường hoanh@bvsc.com.vn
Trần Tuấn Dương Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD duongtt@bvsc.com.vn	Lương Ngọc Tuấn Dũng Bán lẻ, Hàng tiêu dùng dunglnt@bvsc.com.vn	Lê Hoàng Phương Chứng Khoán phuonglh@bvsc.com.vn
Nguyễn Đăng Thành Dầu khí, Hàng không thanhnd@bvsc.com.vn		



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888